

(2) Chỉ quy định trong trường hợp dịch vụ liên quan có yêu cầu phải có chứng chỉ chuyên môn.

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật. E-HSDT đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí đánh giá là đạt

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
1	Phạm vi cung cấp	Đúng chủng loại, số lượng hàng hóa theo yêu cầu	Không đúng chủng loại, số lượng hàng hóa theo yêu cầu
2	Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa hoàn toàn phù hợp yêu cầu tại chương V	Không có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa phù hợp yêu cầu tại chương V hoặc có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa không phù hợp yêu cầu tại Chương V
3	Tiêu chuẩn chất lượng của hàng hóa	Có đầy đủ các tài liệu chứng minh chất lượng của hàng hóa gồm: Giấy chứng nhận nguồn gốc giống sâm Ngọc Linh	Không có tài liệu chứng minh nguồn gốc giống Sâm Ngọc Linh
4	Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa	Có giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, đào tạo chăm sóc cây giống hợp lý và hiệu quả kinh tế gắn liền với điều kiện tại địa phương	Không đáp ứng yêu cầu trên.
5	Cam kết thực hiện gói thầu	Nhà thầu cam kết đầy đủ các nội dung theo yêu cầu tại mục 3 Chương V. Yêu cầu kỹ thuật	Không có cam kết hoặc có nhưng không đáp ứng
6	Thời gian Bảo hành	- Thời gian bảo hành đáp ứng cao hơn hoặc bằng yêu cầu bảo hành được nêu tại chương V của E-HSMT - Nhà thầu lập bảng kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì.	Không đáp ứng yêu cầu trên.

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
7	Khả năng thích ứng về địa lý.	Cam kết hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý (kèm theo tài liệu chứng minh).	Không có cam kết hàng hóa được cung cấp thích ứng về địa lý hoặc thiếu tài liệu chứng minh.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

- Trường hợp Mục 13.5 **E-BDL** quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.1 (12.1A hoặc 12.1B hoặc 12.1C) Chương IV:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

- Trường hợp Mục 13.5 **E-BDL** quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.2 (12.2A hoặc 12.2B hoặc 12.2C) Chương IV:

Bước 1. Xác định giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí liên quan đến nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), thuế VAT, sau khi giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí liên quan đến nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), thuế VAT, sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có)

Không áp dụng.

Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập (nếu có)

Không áp dụng.

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này. Đối với gói thầu mua sắm tập trung áp dụng lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp, áp dụng phương pháp giá thấp nhất.